

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **676/2021/DS-PT**

Ngày: 08/12/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Ông Nguyễn Vũ Trọng Đan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên

Trong các ngày 30 tháng 11 và 08 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 520/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4252/2021/QĐDS-PT ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Cư trú: 207/3 khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố B

Người đại diện ủy quyền ngày 11/10/2018: Ông Trần Đăng M (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Đặng Thanh Đ, sinh năm 1954

Cư trú: 1/121 ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Bà Đặng Kim S, sinh năm 1983

Thường trú: 2/184 ấp L, xã L, huyện, Thành phố Hồ Chí Minh

Cư trú: 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: 207/3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo:

4.1 Ông Đặng Thanh Đ (Vắng mặt)

4.2 Bà Đặng Kim S (Có mặt)

Người đại diện ủy quyền ngày 15/6/2021 và 09/11/2021: Ông Phạm Văn H (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 11/10/2018 (BL92); Bản tự khai ngày 06/3/2019 (BL67) và ngày 11/4/2019 (BL68); Văn bản trình bày ý kiến ngày 26/4 (BL73), 19/6 (BL75) và 20/6/2019 (BL76), nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị A giao số tiền 1,3 tỷ đồng cho bà Đặng Kim S vay theo Biên nhận ngày 05/7/2016 (BL81), trong đó có ghi hạn trả vào ngày 15/12/2016 Âm lịch (tức ngày 12/01/2017 dương lịch).

Ngày 20/5/2018, bà Nguyễn Thị A có nhận 200 triệu đồng của bà Đặng Kim S do mới bán đất ở Bình Chánh (BL147).

Bà Nguyễn Thị A nhận 500 triệu đồng của ông Đặng Thanh Đ (là cha ruột của bà Đặng Kim S) trả thay cho bà Đặng Kim S, số tiền còn lại 600 triệu đồng trả trong hai tháng theo Biên bản trả tiền ngày 20/6/2018 (BL82).

Do không thực hiện cam kết, bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ buộc ông Đặng Thanh Đ cùng với bà Đặng Kim S trả 600 triệu đồng và lãi suất tạm tính từ ngày 21/8/2018 đến khi giải quyết xong. Đồng thời, khẳng định ông Trần Đình V (chồng của bà Đặng Kim S) không có liên quan đến việc vay mượn này (BL143-147).

Bản tự khai ngày 19/4/2019 (BL105), Biên bản đối chất ngày 23/7/2019 (BL147), ông Đặng Thanh Đ và người đại diện trình bày:

Ngày 20/6/2018, ông Đặng Thanh Đ có đưa 500 triệu đồng cho bà Mến trước sự chứng kiến và ngay tại nhà của bà Nguyễn Thị A. Việc trả tiền ghi nhận trong Biên bản do bà Mến viết. Do bị uy hiếp về tính mạng có thông báo cho Công an quận 2 và Công an Thành phố Hồ Chí Minh nên ông Đặng Thanh Đ mới vay và trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị A. Do đó, ông Đặng Thanh Đ yêu cầu lấy lại số tiền đã giao cho bà Mến vì con là bà Đặng Kim S không có vay tiền của bà Nguyễn Thị A.

Đơn phản tố ngày 25/4/2019 (BL110), Bản tự khai ngày 10/4/2019 (BL103); Biên bản làm việc ngày 10/4/2019 (BL139), Đơn kiến nghị ngày 15/10/2019 (BL118), bà Đặng Kim S trình bày:

Ông Đặng Thanh Đ, bà Nguyễn Thị B là cha mẹ ruột của tôi. Bà Nguyễn Thị A là thông gia với ba tôi. Sau khi thỏa thuận về lãi suất 2%/tháng, tôi có viết và ký vào Biên nhận ngày 05/7/2016 về số tiền vay 1,3 tỷ đồng nhưng chưa nhận tiền. Vài ngày sau, hai bên không thống nhất lãi suất nên bà Nguyễn Thị A không chuyển tiền và cũng không trả biên nhận này cho tôi.

Khẳng định Biên bản trả tiền ngày 20/6/2018 là chữ viết của bà Nguyễn Thị M (tự Mến). Ba tôi có giao 500 triệu đồng cho bà Nguyễn Thị A.

Tại quán cà phê cạnh bờ sông, đường số 7A, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã B, huyện C, tôi có nhận số tiền bán đất còn lại 200 triệu đồng của ông Nguyễn Tuấn Xuyên thì bà Nguyễn Thị A cùng với bốn thanh niên lạ mặt giật lấy và có trình báo Công an.

Tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả 500 triệu đồng và lãi suất 3%/tháng.

Bản tự khai ngày 03/7/2019 (BL137); Biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2019 (BL144), bà Nguyễn Thị M trình bày:

Tôi là con ruột của bà Nguyễn Thị A. Tôi (tự Mến) có biết việc mẹ tôi cho bà Đặng Kim S mượn 1,3 tỷ đồng. Ông Đặng Thanh Đ có trả số tiền 500 triệu đồng và tôi có viết Biên nhận trả tiền ngày 20/6/2018 tại nhà của mẹ tôi.

Biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2019 (BL145) và Biên bản đối chất ngày 15/10/2019 (BL150), ông Nguyễn Văn Phương trình bày:

Tôi là con ruột của bà Nguyễn Thị A và là em rể của bà Đặng Kim S. Xác định: tôi trực tiếp giao 300 triệu đồng, 400 triệu đồng và 600 triệu đồng cho bà Đặng Kim S vào năm 2009, không có ký giấy vay và không có người làm chứng vì là thông gia. Ba khoản tiền này là của mẹ tôi cho bà Đặng Kim S vay để đáo hạn Ngân hàng trong hạn 01 tuần. Tôi có nhận khoảng 50 triệu đồng do bà Đặng Kim S trả lãi suất của số tiền vay 300 triệu đồng, số tiền vay 1 tỷ đồng thì không có trả lãi.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử:

Buộc bà Đặng Kim S và ông Đặng Thanh Đ có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền 780 triệu đồng, gồm tiền vay 600 triệu đồng và lãi 180 triệu đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hủy Biên nhận tiền ngày 05/7/2016 và Biên bản trả tiền ngày 20/6/2018.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Đặng Kim S và ông Đặng Thanh Đ do đã triệu tập hợp lệ mà có đơn xin vắng mặt không có lý do chính đáng.

Ngoài ra, còn tuyên về án phí, các quy định về thi hành án dân sự, quyền kháng cáo và kháng nghị theo luật định.

Ngày 30/9/2020, ông Đặng Thanh Đ và bà Đặng Kim S gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Đặng Kim S nộp Đơn phản tố gửi Tòa án nhân dân huyện C của ông Đặng Thanh Đ ký không ghi ngày tháng 11 năm 2019 nhưng chưa tìm được biên nhận đã nộp. Đồng thời, khẳng định: số tiền 500 triệu đồng đưa cho bà Nguyễn Thị A nêu tại Biên bản trả tiền ngày 20/6/2018 là của ông Đặng Thanh Đ. Là người đại diện nên ký Đơn phản tố ngày 25/4/2019 thay cho ông Đặng Thanh Đ để buộc bà Nguyễn Thị A trả số tiền này cho ông Đặng Thanh Đ. Riêng số tiền 200 triệu đồng mà bà Nguyễn Thị A thừa nhận trong việc cần trừ vào số tiền cho vay là ngang nhiên chiếm đoạt khi bà Đặng Kim S bán đất tại Bình Chánh và có gửi đơn khởi tố vụ án hình sự từ năm 2018 và đã phục hồi điều tra

vụ án hình sự theo Quyết định số 8057/PC02-Đ7 ngày 02/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nên không yêu cầu giải quyết số tiền 200 triệu đồng trong vụ án này. Phiên tòa ngày 18/8/2020 không tham dự được vì có đơn xin vắng mặt gửi qua bưu điện. Phiên tòa ngày 07/9/2020 không tham dự được do bận việc gia đình nên gửi xin vắng mặt mà Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ nhận định là không có lý do và đình chỉ yêu cầu phản tố là trái pháp luật. Do đó, ông Phạm Văn Hòa thống nhất ý kiến của bà Đặng Kim S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung Đơn kháng cáo là hủy bản án sơ thẩm vì yêu cầu phản tố của ông Đặng Thanh Đ chưa được giải quyết.

Ông Trần Đăng Minh nộp Đơn xin miễn nộp tiền án phí của bà Nguyễn Thị A gửi ngày 22/3/2021 cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về số tiền án phí phải chịu theo án sơ thẩm tuyên là chưa phù hợp theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận ý kiến của bà Đặng Kim S và ông Phạm Văn H nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà Đặng Kim S, ông Phạm Văn Hòa về hủy án do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn vì Đơn xin vắng mặt ký ngày 05/9/2020 của bị đơn thể hiện rõ nội dung là không tham dự phiên tòa ngày 07/9/2020 vì bận việc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận giữa các bên đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị đơn gửi trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2] Xét việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị A, ông Đặng Thanh Đ nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa là ông Trần Đăng Minh, ông Phạm Văn Hòa cũng như bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Văn P gửi Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp theo khoản 2 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét lời trình bày của bà Nguyễn Thị B là vợ của ông Đặng Thanh Đ (BL106), ông Trần Đình V là chồng của bà Đặng Kim S tại Bản tự khai ngày 19/4/2019 (BL107) là không biết việc bà Đặng Kim S vay tiền và ông Đặng Thanh Đ trả 500 triệu đồng cho bà Nguyễn Thị A phù hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (BL92) buộc ông Đặng Thanh Đ và bà Đặng Kim S trả số tiền vay còn lại 600 triệu đồng là tài sản riêng theo Đơn tường trình và cam kết ngày 11/4/2019 (BL69) của ông Nguyễn Văn L là chồng của bà Nguyễn Thị A. Cấp sơ thẩm không xác định bà Nguyễn Thị B, ông Trần Đình V và ông Nguyễn Văn L tham gia tố tụng trong vụ án này là có căn cứ.

[4] Tại Biên bản giao nhận Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-DS ngày 28/7/2020 (BL58) do ông Đặng Thanh Đ (con của ông Đặng Thanh Đ và anh của bà Đặng Kim S) ký nhận và cam kết giao lại cho ông Đặng Thanh Đ và bà

Đặng Kim S về việc tham dự phiên tòa ngày 18/8/2020. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa theo Quyết định số 25/2020/QĐST-DS ngày 18/8/2020 là phù hợp theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận lời trình bày của bà Đặng Kim S về việc vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/8/2020 mà không có tài liệu, chứng minh việc có gửi đơn cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ.

[5] Tại Biên bản giao nhận Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-DS ngày 18/8/2020 (BL164) ghi nhận ông Đặng Thanh Đ đồng thời nhận thay cho bà Đặng Kim S các văn bản tố tụng về việc tham dự phiên tòa ngày 07/9/2020. Tuy nhiên, ngày 05/9/2020, ông Đặng Thanh Đ và bà Đặng Kim S gửi Đơn xin vắng mặt nêu "... vì bận việc gia đình nên không tham dự phiên tòa ngày 07/9/2020 ...". Do đó, cấp sơ thẩm nhận định "Xét bị đơn có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà có đơn xin vắng mặt không có lý do chính đáng và không có người đại diện tham gia phiên tòa thì bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố ... nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố theo điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015" là không có căn cứ, bởi trong Đơn xin vắng mặt ngày 05/9/2020 của bị đơn thể hiện rõ không tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vào ngày 07/9/2020 nên cần phải xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Tại phiên tòa, bà Đặng Kim S nộp Đơn phản tố của ông Đặng Thanh Đ ký không ghi ngày tháng 11 năm 2019 nhưng không thể hiện bất lực trong hồ sơ và cũng không cung cấp văn bản giao nhận cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ. Bà Đặng Kim S khẳng định: 500 triệu đồng là tiền của ông Đặng Thanh Đ trả cho nguyên đơn nên là người đại diện cho ông Đặng Thanh Đ tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm có ký Đơn phản tố ngày 25/4/2019 là thay mặt ông Đặng Thanh Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả 500 triệu đồng và lãi suất cho ông Đặng Thanh Đ, chứ không phải trả lại số tiền này cho bà Đặng Kim S. Việc bà Đặng Kim S ký Đơn phản tố thay mặt ông Đặng Thanh Đ nêu trên là không phù hợp nội dung Giấy ủy quyền lập ngày 10/4/2019 (BL99) tại Văn phòng Công chứng Đào Xuân Tùng, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận "Bà Đặng Kim S được thay mặt và nhân danh chúng tôi liên hệ Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ ... để nộp đơn khởi kiện ...". Tại Đơn phản tố của bà Đặng Kim S ký ngày 25/4/2019 (BL110) nêu "Yêu cầu bà Nguyễn Thị A hoàn trả lại số tiền gốc 500.000.000 đồng và lãi suất 3%/tháng tạm tính đến thời điểm cho tôi" là không phù hợp nội dung trong Biên bản trả tiền ngày 20/6/2018 (BL82) ghi nhận "... Nay tôi trả trước cho chị A 500.000.000 đồng ..." và điều này thể hiện tại Biên bản đối chất ngày 23/7/2019 (BL147) về lời trình bày của bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị Mai đều thừa nhận số tiền này là của ông Đặng Thanh Đ trả thay cho con là bà Đặng Kim S. Cấp sơ thẩm chấp nhận cho bà Đặng Kim S nộp tiền tạm ứng án phí (BL20) theo Đơn phản tố ngày 25/4/2019 là không phù hợp theo Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Từ sự phân tích trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như lời trình bày thay đổi yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Kim S, ông Phạm Văn H tại phiên tòa về hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết theo pháp luật nhằm đảm bảo việc giải quyết các yêu cầu của các đương sự trong vụ án theo Điều 17 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả cho các bị đơn số tiền tạm nộp án phí phúc thẩm. Đại diện nguyên đơn nộp Đơn xin miễn

nộp tiền án phí của bà Nguyễn Thị A gửi ngày 22/3/2021 sẽ được xem xét theo pháp luật qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thanh Đ và bà Đặng Kim S.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho ông Đặng Thanh Đ và bà Đặng Kim S tổng số tiền tạm nộp án phí phúc thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu số 07065 và số 07066 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Thành phố HCM;
- TAND huyện C, TP.HCM;
- Chi cục THADS H. C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Mỹ Cúc